

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 06-07-2022  
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Thế Hải

2. Bà Trương Văn Bắc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06/07/2022, tại hội trường xét xử TAND Thị xã Nghi Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2022/TLST- HNGĐ ngày 02/03/2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Đăng H – Sinh năm: 1966

- Bị đơn: Chị Mai Thị Th - Sinh năm 1978

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường H, thị xã N, tỉnh T

Tại phiên tòa có chị Th, vắng mặt anh H (anh H có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Về hôn nhân:

**\* Theo đơn khởi kiện ngày, bản tự khai, biên bản hòa giải anh Lê Đăng H trình bày:**

Tôi và chị Th tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T (nay là phường H, Thị xã N) vào ngày 18/12/1997.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra va chạm, không hạnh phúc. Cũng từ đó vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, anh H không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tôi xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng của tôi xin ly hôn với chị Th

**\* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Mai Thị Th trình bày:**

Về thời gian và điều kiện kết hôn như anh H khai là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra va chạm, không hạnh phúc. Cũng từ đó vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, anh H không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nếu anh H làm đơn xin ly hôn thì tôi cũng hoàn toàn nhất trí.

2. Về con chung: Cả anh H và chị Th đều thống nhất trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là:

- Lê Mai H – Sinh ngày: 13/11/1999
- Lê Đăng Hùng D – Sinh ngày: 18/05/2003

Các cháu hiện tại đã trưởng thành nên đều thống nhất không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản:

- Ý kiến trình bày của anh H: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Ý kiến trình bày của chị Th: Nếu không chia tài sản cho chị thì chị không đồng ý ly hôn. Chị sẽ làm đơn và cung cấp các tài liệu chứng cứ khi yêu cầu giải quyết.

**\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tại phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn là anh Lê Đăng H và bị đơn là Mai Thị Th đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX tuyên:

- Về hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đăng H và Mai Thị Th .

-Về con chung: Cả hai cháu đã trưởng thành nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về tài sản: Anh H không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét. Giành quyền khởi kiện cho chị Th đối với Anh H bằng vụ án dân sự khác khi chị Th có đơn khởi kiện và đủ điều kiện khởi kiện.

- Án phí: Buộc anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Anh Lê Đăng H không có mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Chị Mai Thị Th có mặt tại phiên tòa và giữ nguyên quan điểm của mình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Đăng H và Mai Thị Th là hôn nhân hợp pháp. Bởi lẽ anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh T (Nay là phường H, thị xã N, tỉnh T) và thực hiện đầy đủ thủ tục kết hôn theo quy định của pháp luật.

Cả Anh H và chị Th đều thừa nhận Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên xảy ra va chạm, không hạnh phúc. Cũng từ đó vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, ai lo phận người đó. Cả anh H và chị Th đều xét thấy tình cảm của vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn. Do đó căn cứ Điều 55 luật Hôn nhân Gia đình xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đăng H và Mai Thị Th .

[3] Về con chung: Cả Anh H và chị Th đều thống nhất vợ chồng có 2 con chung là:

- Lê Mai H – Sinh ngày: 13/11/1999

- Lê Đăng Hùng D – Sinh ngày: 18/05/2003

Các cháu hiện tại đã trưởng thành nên đều thống nhất không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản: Trong đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản. Còn chị Th có trình bày trong bản tự khai nếu không chia tài sản cho chị thì chị không đồng ý ký vào hồ sơ ly hôn. Tại phiên tòa chị thống nhất nếu sau này khi nào cần chị sẽ làm đơn và cung cấp các tài liệu chứng cứ khi yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác mặc dù đã được Tòa án giải thích về quyền và nghĩa vụ của mình về phần tài sản. Do đó cần giành quyền khởi kiện cho chị Th đối với Anh H về phần tài sản bằng vụ án dân sự khác khi chị Th có đơn khởi kiện và đủ điều kiện khởi kiện.

[5] Về án phí: Trong vụ án này, Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.  
Dành quyền kháng cáo cho các đương sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

-Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đăng H và Mai Thị Th .

-Về tài sản: Giành quyền khởi kiện cho chị Th đối với Anh H về phần tài sản bằng vụ án dân sự khác khi chị Th có đơn khởi kiện và đủ điều kiện khởi kiện.

- Án phí: Anh Lê Đăng H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số **AA/2021/0012073 ngày 02/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn; Anh H đã nộp đủ án phí.**

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Thu, vắng mặt anh H tại phiên tòa. Tuyên bố chị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hạnh**

